

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VETVACO**
Km 18 – Quốc lộ 32 – Xã Đức Thượng Huyện Hoài Đức – Hà Nội



2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



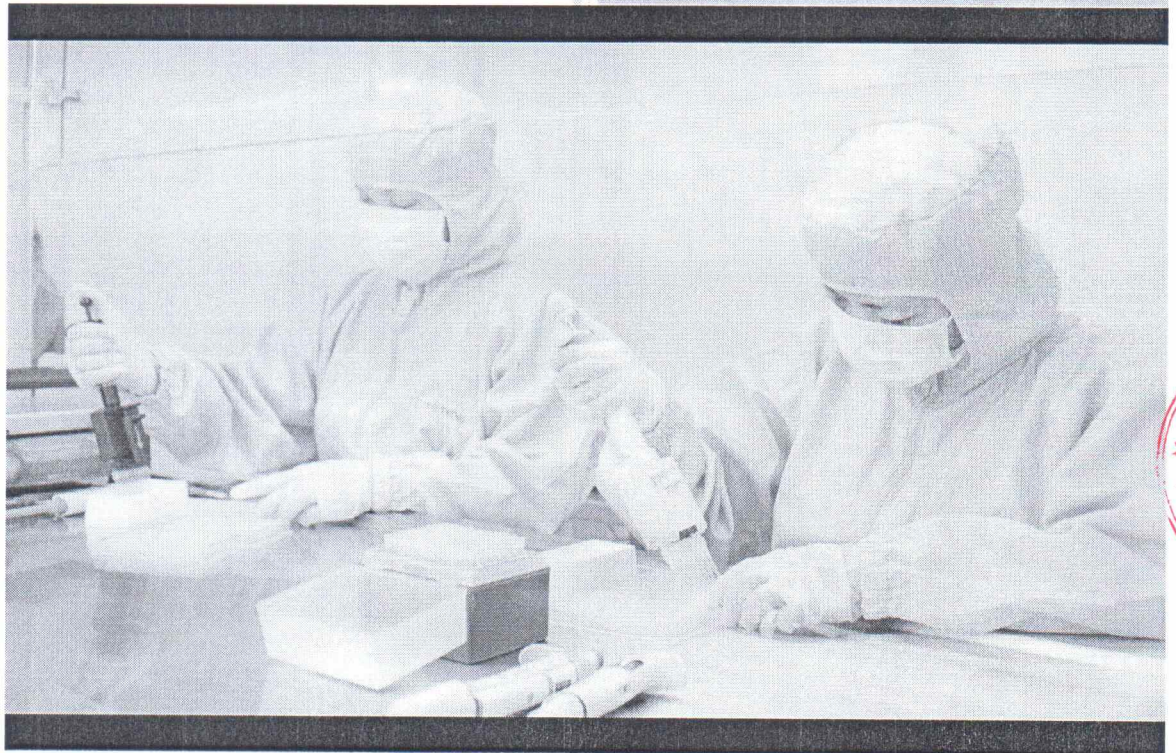
Tháng 4/2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VETVACO**
Km 18 – Quốc lộ 32 – Xã Đức Thượng Huyện Hoài Đức – Hà Nội



2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Tháng 4/2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: VETVACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500237656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 23/02/1993 và đăng ký thay đổi lần 6 vào ngày 17/08/2015.
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Km 18, Quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Số điện thoại: 02433 861337
- Số fax: 024 3386 1799
- Website: www.vetvaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VXP

Quá trình hình thành và phát triển

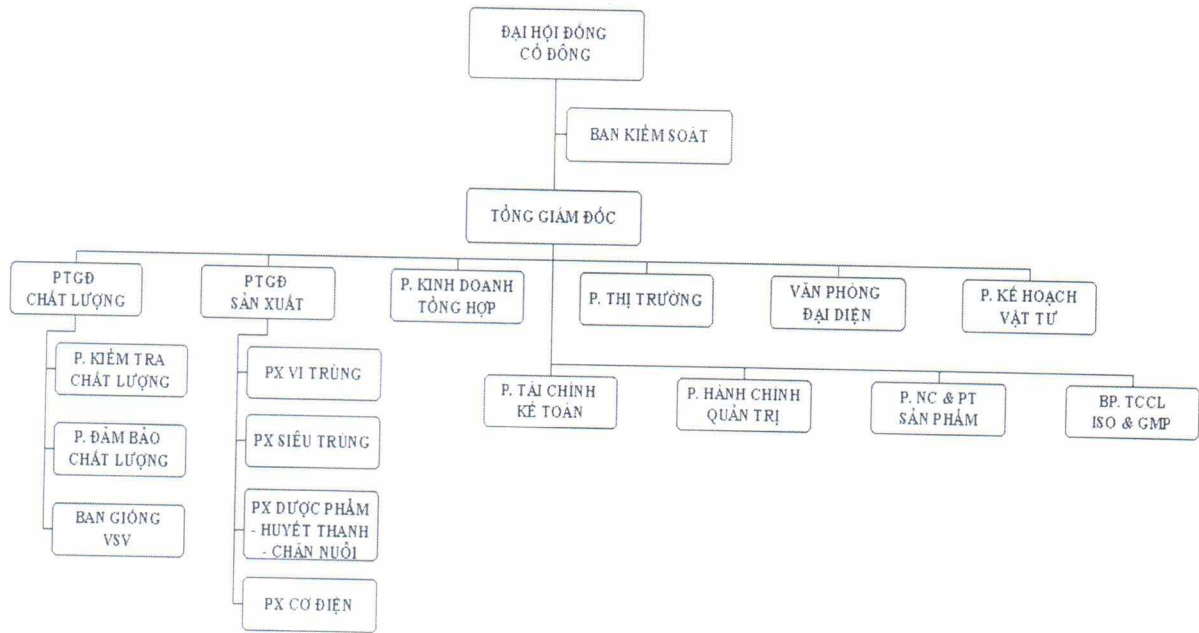
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- 8/3/1956: Thành lập Xí nghiệp Thuốc thú y trung ương theo Quyết định số 8-NN/QĐ của Bộ Nông Lâm, nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa.
- Ngày 06/01/2014, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập tại trụ sở Công ty.
- Ngày 25/01/2014, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500237656 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 5.
- 31/12/2016: 3 dây chuyền sản xuất vắc-xin vi trùng, vắc-xn trên trứng và vắc-xin trên tế bào đạt chứng nhận Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-WHO)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn lãnh thổ Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục xây dựng và phát triển công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong lĩnh vực sản xuất vắc-xin, thuốc thú y.
- Tìm kiếm và mở rộng thị trường ra nước ngoài
- Tập trung đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Hợp tác, trao đổi với các đối tác trong và ngoài nước, viện nghiên cứu để chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và tăng tính cạnh tranh.
- Đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Ủng hộ quỹ Vì người nghèo, Nhân đạo, Đền ơn đáp nghĩa, Xã hội liên đoàn lao động;
- Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do lũ lụt, thiên tai...
- Tham gia tích cực và thường xuyên các hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên do địa phương phát động.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm ngặt các quy định về việc chống ô nhiễm môi trường. Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải để đáp

ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

- Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng;
- Xuất hiện nhiều sản phẩm giả, nhái trên thị trường;
- Cạnh tranh giữa các công ty đối thủ ngày càng khốc liệt;
- Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh: Dịch bệnh hoành hành gây nên số tổng đàn gia súc, gia cầm giảm mạnh, quy mô chăn nuôi bị thu hẹp. Vì vậy lượng vắc-xin tiêu thị giảm mạnh trong năm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	182.580	227.662
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.120	8.615
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.703	6.696
4	Lương bình quân	Triệu đồng	9,709	12,28

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tuấn Hùng	Tổng Giám đốc
2	Đào Quang Thụ	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc
4	Lưu Thị Loan	Trưởng phòng Tài chính Kế toán

2.1. Tổng Giám đốc: Nguyễn Tuấn Hùng

- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác:
 - 2000 - 2005: Cán bộ kỹ thuật tổ Môi trường, phân xưởng Vacxin vi trùng, Xí nghiệp thuốc thú y trung ương

- 2005 - 2008: Tổ trưởng tổ Vi trùng 2, PX vacxin vi trùng Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 2009 - 2015: Phó Giám đốc Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 2015 - nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương VETVACO
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 942 200 cổ phần, chiếm 26,17% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện sở hữu: 936 000 cổ phần
- Cổ phần cá nhân sở hữu: 6.200 cổ phần

2.2. Phó Tổng giám đốc: Đào Quang Thụ

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Thú y
- Quá trình công tác:
 - 11/1998: Tổ trưởng tổ Môi trường Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 11/2008 - 11/2009: Phó Quản đốc phân xưởng Dược phẩm Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 11/2009: Quản đốc phân xưởng Dược phẩm Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 11/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 12/2015 - nay: Phó Tổng giám đốc quản lý chất lượng Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương Vetvaco
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 2.600 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

2.3. Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Phương Lan

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Thú y
- Quá trình công tác:
 - 09/2000: Cán bộ kỹ thuật Tổ Vi trùng II Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 2008: Phó Quản đốc Phân xưởng Vắcxin Vi trùng kiêm Tổ trưởng tổ Vi trùng II Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 12/2015 - nay: Phó Tổng giám đốc điều hành sản xuất kiêm Quản đốc Phân xưởng vacxin Vi trùng Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương Vetvaco
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 2200 cổ phần, chiếm 0.06 % vốn điều lệ

2.4. Trưởng phòng Tài chính kế toán: Lưu Thị Loan

- Năm sinh: 17/04/1971
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

- Quá trình công tác:
 - 1991 - 2005: Nhân viên phòng Hành chính Xí nghiệp thuốc thú y trung ương
 - 03/2005-2014: Phó trưởng phòng Hành chính Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương Vetvaco
 - 2015-nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương Vetvaco
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 3100 cổ phần, chiếm 0.09 % vốn điều lệ.
- Số lượng cán bộ, nhân viên

	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12
Người quản lý	7
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	31
Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	138
Lao động thừa hành, phục vụ	60
TỔNG CỘNG	236

- *Chính sách tuyển dụng:*
Dựa vào mục tiêu, chiến lược phát triển, công ty chủ động lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự phù hợp, có chất lượng cao và có nguyện vọng gắn bó làm việc lâu dài tại công ty
- *Chính sách đào tạo:*
Công ty luôn chú trọng đào tạo tay nghề cho công nhân viên bằng việc mở các lớp đào tạo, hướng dẫn tại chỗ.
Công ty cũng thường xuyên mời các chuyên gia giỏi đầu ngành về đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý sản xuất.
- *Chính sách đãi ngộ:*
Chính sách lương thưởng luôn đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng lao động trong công ty.
- *Chính sách phúc lợi:*
Công ty trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng quy định pháp luật.
Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	133.421.168.921	153.829.859.777	115.30%
Doanh thu thuần	182.526.472.309	227.634.155.309	124.71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.424.174.328	8.656.268.647	134.75%
Lợi nhuận khác	(304.032.584)	(40.524.938)	13.33%
Lợi nhuận trước thuế	6.120.141.744	8.615.743.709	140.78%
Lợi nhuận sau thuế	4.703.687.867	6.696.575.226	142.37%

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,223	1,256	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,062	1,046	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	64,23%	63,39%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	179,58%	173,18%	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,584	9,135	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,368	1,480	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,029	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,099	0,119	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,035	0,043	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,035	0,038	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 3.600.000 cổ phần

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.003.100 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 596.900 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ VỐN THỰC GÓP	3,600,000	100.00%
1. Cổ đông Nhà nước	2,340,000	65.00%
2. Cổ đông nội bộ	19,600	0.544%
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	13,000	0.36%
Ban Kiểm soát	3,500	0.10%

Trưởng phòng Tài chính Kế toán	3,100	0.09%
3. Cổ đông trong Công ty	372,000	10.33%
Cổ phiếu quỹ	9,000	0.0025%
Cán bộ công nhân viên	327,000	9.08%
Tổ chức (Công đoàn Công ty)	36,000	1.00%
4. Cổ đông ngoài Công ty	868,400	24.12%
Cá nhân	183,400	5.09%
Tổ chức	685,000	19.03%

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ VỐN THỰC GÓP	3,600,000	100.00%	-	0.00%
Cổ đông sáng lập	-	0.00%	-	0.00%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3,034,000	84.28%	-	0.00%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	390,400	10.84%	-	0.00%
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	175,600	4.88%	-	0.00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Nút cao su đông khô	Cái	1.001.700	294.309.107
2	Nút nhôm	Cái	3.661.300	722.093.183
3	Chai nhựa 50	Cái	748.287	938.604.622
4	Chai nhựa 20	Cái	443.272	271.356.437
5	Nút Meruza	Cái	2.541.500	755.523.344
6	Chai nhựa 25	Lọ	22.000	15.356.000
7	Chai nhựa 100	Lọ	181.284	250.542.383
8	Chai nhựa 1 lít	Lọ	36.100	238.760.000
9	Lọ thủy tinh Lạng Sơn	Lọ	2.090.873	750.510.949
10	Chai nhựa 10	Cái	270.100	82.628.302
11	Nút chai 1 lít	Cái	36.100	43.320.000
12	Túi màng mỏng	Kg	2.781	44.383.911
TỔNG CỘNG				4.407.388.238

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện và Than

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan

- Lượng nước sử dụng trong năm: 43.680 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động : 236 người

Mức lương trung bình : 12.280.000 triệu đồng/ tháng/ người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kì cho toàn thể cán bộ công nhân viên

- Hàng năm công ty tổ chức lớp đào tạo về vệ sinh an toàn lao động cho toàn bộ người lao động

- Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao văn nghệ cho nhân viên, tổ chức đi du lịch nghỉ mát hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thường xuyên mở các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao tay nghề chuyên môn. Ngoài ra công ty cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia khóa học để nâng cao, cập nhật kiến thức, phục vụ công việc một cách tốt nhất.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Đảng bộ cơ sở, Tổ chức công đoàn sinh hoạt theo địa phương, đóng góp vào thành tích chung của địa phương

- Hàng trăm công nhân làm việc tại công ty là người địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 tiếp tục là năm kinh doanh đầy khó khăn đối với công ty do tình hình chăn nuôi trên cả nước giảm mạnh, do sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty đối thủ, nhiều sản phẩm giá, nhái tràn lan trên thị trường và dịch bệnh hoành hành. Nhưng nhờ điều chỉnh kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh nên công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỉ lệ %
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	160.000	228.049	142,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.500	8.615	132,54%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2017	Đến 31/12/2018
Tài sản ngắn hạn	Đồng	103.359.028.420	120.969.180.267
Tài sản dài hạn	Đồng	30.062.140.501	32.860.679.510
Tổng tài sản	Đồng	133.421.168.921	153.829.859.777

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2017	Đến 31/12/2018
Nợ ngắn hạn	Đồng	84.512.098.837	96.332.146.438
Nợ dài hạn	Đồng	1.187.168.951	1.187.168.951
Nợ phải trả	Đồng	85.699.267.788	97.519.315.373

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tình hình kinh doanh những năm tiếp theo dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, cạnh tranh với nhiều công ty đối thủ vì vậy công ty đã tăng cường thêm nhiều nhân sự về kinh doanh, tiếp thị nhằm chiếm lĩnh thị trường, xây dựng và duy trì mối quan hệ với khách hàng. Công ty cũng đã bổ nhiệm nhiều vị trí cấp quản lý để kiểm soát công việc chặt chẽ hơn.

Ngoài ra, Công ty đã thành lập phòng Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm nhằm nghiên cứu ứng dụng công nghệ & phát triển sản phẩm mới từ ý tưởng đến sản phẩm hoàn thiện. Nhờ những sản phẩm mới này, công ty đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người chăn nuôi và tăng tính cạnh tranh với các công ty đối thủ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự đoán năm 2019 sẽ lại là một năm đầy khó khăn, chông gai đối với công ty khi mà sự cạnh tranh giữa các công ty ngày càng quyết liệt, dịch bệnh Dịch tả lợn châu Phi và các dịch bệnh khác ngày càng lan rộng trên cả nước khiến cho lượng vắc-xin tiêu thụ bị sụt giảm nghiêm trọng. Vì vậy công ty có

một số kế hoạch cho năm tới như sau:

- Tổng doanh thu: 180 tỉ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8,7 tỉ đồng
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới
- Sửa chữa và nâng cấp các dây chuyền sản xuất
- Tìm kiếm phát triển thị trường mới; duy trì mối quan hệ với các khách hàng cũ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty luôn nghiêm túc thực hiện luật và các quy định về môi trường.
- Kiểm tra nước và khí thải định kì.
- Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các chỉ tiêu, quy định về chất lượng nước, nước thải, sử dụng năng lượng trong sản xuất để tiết kiệm chi phí và không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn cố gắng đảm bảo các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ, các hoạt động đào tạo và nghỉ ngơi, dưỡng sức (nghỉ mát, tham quan...) vẫn được công ty tổ chức thường xuyên, nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần cho đội ngũ nhân viên toàn Công ty.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kì cho cán bộ công nhân viên mỗi năm một lần.

Kết quả: không có trường hợp nào mắc bệnh nghề nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Đảng bộ cơ sở, Tổ chức công đoàn sinh hoạt theo địa phương, đóng góp vào thành tích chung của địa phương
- Hàng trăm công nhân làm việc tại công ty là người địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Về kinh doanh: Công ty đã phát triển đội ngũ phát triển thị trường ngày càng chuyên nghiệp hơn, công tác chăm sóc khách hàng được chú trọng hơn để khách hàng gắn kết lâu dài hơn với công ty.
- Về sản xuất: Tất cả sản phẩm vắc-xin của công ty đều được sản xuất trên các dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, tăng chất lượng sản phẩm và tạo sự cạnh tranh trong thị trường.
- Về tổ chức: Công ty sắp xếp, điều chuyển lao động hợp lý. Thu nhập người lao động ổn định, đời sống tinh thần được nâng cao giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.
- Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc, quy định về việc bảo vệ môi trường xung quanh, không để việc sản xuất ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của Hội đồng quản trị để công việc diễn ra hiệu quả.
- Ban điều hành đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch và định hướng được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Tập trung vào công tác phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết sách kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và đúng quy định Luật doanh nghiệp.
- Sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy cán bộ công nhân viên có trình độ cao sao cho phù hợp, tinh gọn và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu công việc
- Duy trì các chế độ, chính sách phúc lợi cho Người lao động. Cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên nhằm tạo niềm tin và gắn bó lâu dài đối với Người lao động giúp doanh nghiệp ngày một phát triển và ổn định hơn.
- Triển khai hoạt động đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo sự cạnh tranh trên thị trường.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung ương VetVaCo tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được đăng tải trên Website của Công ty: www.vetvaco.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Hùng